TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2022/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2003 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà: Trịnh Thị T1, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2021 đến ngày 23/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Mai Xuân H, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

ĐKHKTT: Ấp Tân Viên, xã B, huyện M, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Vũ Duy T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: K, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: K, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 18/12/2021, Nguyễn Văn S đang làm việc tại Công ty TNHH Alenna (địa chỉ: Thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của anh Mai Xuân H (sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) làm cùng xưởng may. S mượn điện thoại di động của anh H nói là để gọi về nhà. Khi mượn được điện thoại của anh H, S đã vào nhà vệ sinh của công ty, thực hiện thao tác đăng nhập vào ứng dụng Sacombank Pay trên điện thoại, vào mục quên mật khẩu, nhập số điện thoại của anh H rồi lấy mã OTP vừa nhận đăng nhập vào ứng dụng, đổi mật khẩu đăng nhập thành "888888". Sau đó S đã chuyển khoản số tiền 13.000.000đ từ tài khoản 030070212461 của anh H đến số tài khoản mở tại Ngân hàng Sacombank 0300749466987 của S. Sau khi chuyển tiền xong thì S xóa tin nhắn và trả lại điện thoại cho anh H (BL số 57, 58, 59). Với số tiền trộm cắp được, S đã chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996, ở cùng thôn số tiền 1.600.000đ để trả nợ tiền mua quần áo trước đó cho anh Dương; chuyển cho chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3, sinh năm 1997 (là bạn gái của S) số tiền 8.000.000đ (sau đó T3 đã chuyển lại cho S số tiền 3.000.000đ); S đến cây ATM của ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Yên Định rút số tiền 3.000.000đ rồi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Vũ Duy T, sinh năm 1980, địa chỉ ở K, Thị trấn A, huyện Yên Định chuộc lại điện thoại đã cầm cố trước đó. Sau đó, S còn chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh T4 để lấy tiền mặt 3.000.000đ, hết 20.000đ tiền phí. Số tiền còn lại S đã chi tiêu cá nhân.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 20/12/2021 S đến Công an xã Định Liên, huyện Yên Định đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp của mình, giao nộp 01 điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh đen đã qua sử dụng (BL 49, 50, 51). Cùng ngày, khi biết nguồn gốc số tiền của S chuyển là do trộm cắp mà có nên chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3 đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.050.000đ cho cơ quan công an.

Qúa trình điều tra, S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội mình. Lời khai nhận tội của S phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 13.000.000đ của anh Mai Xuân H như nêu trên.

Đối với chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3, anh Nguyễn Văn D và anh Vũ Duy T không biết tiền S chuyển khoản cho mình là tiền do S trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với họ là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định và trả lại số tiền 3.050.000đ cho S. Đối với chiếc điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh đen đã qua sử dụng có kèm theo sim của Nguyễn Văn S đang được nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, Nguyễn Văn S và gia đình đã bồi thường cho anh Mai Xuân H số tiền 13.000.000đ, anh H không yêu cầu S phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSYĐ ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thuê bao số 0395403488. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định; Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn S đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 18/12/2021, Nguyễn Văn S đã có hành vi mượn điện thoại di động của anh Mai Xuân H, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định rồi lén lút đăng nhập vào ứng dụng Sacombank Pay trên điện thoại, thực hiện các thao tác chuyển khoản số tiền 13.000.000đ từ tài khoản của anh H sang tài khoản của mình rồi chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của anh H cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Do ham chơi, cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Qúa trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người

bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo S có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, chưa có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3, anh Vũ Duy T và anh Nguyễn Văn D là những người đã nhận được tiền của S bằng việc chuyển khoản. Tuy nhiên, họ đều không biết đó là tiền do S trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với họ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại thuê bao số 0395403488 gắn trong máy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 3.050.000đ do chị Nguyễn Hoàng Cẩm T3 giao nộp cho cơ quan công an khi biết được nguồn gốc số tiền là do S trộm cắp mà có đã chuyển khoản cho T3. Tuy nhiên, qúa trình điều tra S đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại nên cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho S là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, anh Mai Xuân H đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu S bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Realme 5 pro màu xanh đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn S; Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thuê bao số 0395403488 gắn trong máy điện thoại.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 34 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa